

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2022/HS-ST  
Ngày: 13-12-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Ninh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doãn Văn Sáng

Nghề nghiệp, nơi công tác: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã C.

Bà Nguyễn Thị Vân

Nghề nghiệp, nơi công tác: Giáo viên Trường Tiểu học xã Đ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Phạm Văn L**, sinh năm 1996 tại thành phố H; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Trần Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

tạm giữ từ ngày 20/7/2022 đến ngày 29/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:*

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố H.

Cháu Trương Thị Quỳnh N, sinh năm 2013; Nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố H (chết ngày 20/7/2022).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Trương Văn T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố H (là chồng của chị Bùi Thị H và là bố đẻ của cháu Trương Thị Quỳnh N). Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/7/2022, tại đường liên tỉnh H - H thuộc thôn N, xã A, huyện T, thành phố H xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát 15H-035.04 do Phạm Văn L điều khiển, trên xe chở 01 mái nhà khung bằng kim loại, vì kéo bằng tre, lợp mái cọ theo hướng từ xã P đi cầu D với xe mô tô biển kiểm soát 16L6-8985 do chị Bùi Thị H sinh năm 1978 ở thôn S, xã A, huyện T, thành phố H điều khiển đi ngược chiều chở theo 02 con là cháu Trương Thị Quỳnh N sinh năm 2013 và Trương Văn Trọng H sinh năm 2020. Hậu quả chị H và cháu N bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, cháu N sau đó đã tử vong; xe mô tô bị hư hỏng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: Khám nghiệm theo hướng từ xã P đi cầu D: Đoạn đường thẳng rộng 07m, được phân chia 2 chiều bởi vạch sơn đứt quãng; điểm mốc là trạm biến áp và cột điện KH01 trên lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm; một vết cày xước mặt đường từ rõ đến mờ, điểm đầu vết xước cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 1,4m, cách trạm biến áp 26m, điểm cuối vết xước nằm dưới xe mô tô biển kiểm soát 16L6-8985 đổ nghiêng phải trên mặt đường và cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm 1,2m, vết xước dài 07m; một đám máu loang giữa mép đường bên phải (kích thước 0,7m x 0,7m), tâm đám máu nằm ở vị trí mép đường bên phải và cách điểm đầu vết cày xước 2,9m; một đám máu phun gần

mép đường bên phải (kích thước 0,5m x 0,3m), cách mép đường bên phải là 0,4m, cách tâm đám máu loang là 3,2m. Xe mô tô biển kiểm soát 16L6-8985 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng đi cầu D, trục bánh xe phía sau cách mép đường bên phải là 0,9m và cách tâm đám máu phun là 0,5m, trục bánh xe phía trước cách mép đường bên phải hướng khám nghiệm là 1,9m và cách cột điện số 01 là 9,7m.

Kết quả khám nghiệm tử thi Trương Thị Quỳnh N ghi nhận các dấu vết sau: Vùng trái thái dương, đỉnh phải có đám sung nề (kích thước 17cm x 18 cm), bề mặt xây xước da nhiều vị trí, phía dưới vỡ lún xương hộp sọ. Vùng trán, thái dương đỉnh trái có vết mổ dài 30cm, phía dưới khuyết xương hộp sọ; từ bả vai xuống thắt lưng phải có đám sung nề (kích thước 40cm x 15cm), bề mặt xây xước da ở nhiều vị trí, sờ nắn thấy gãy một số xương sườn bên phải; vùng khuỷu tay trái có đám xây xước da (kích thước 10cm x 8cm), mu bàn tay trái có đám xây xước da (kích thước 15cm x 10cm); phần mông phải, đùi phải, đầu gối hai chân, cẳng chân phải, mu bàn chân phải bị xây xước da.

Tại Bản kết luận giám định số 192 ngày 28/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Nạn nhân Trương Thị Quỳnh N bị vỡ lún xương hộp sọ, gãy một số xương sườn bên phải; các vết sung nề, bầm tím, xây xước da có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, cọ xát. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 543 ngày 12/10/2022 của Trung tâm pháp y H kết luận nạn nhân Bùi Thị H bị các thương tích: Vùng đỉnh đầu có 02 vết thương tách rời nhau nằm ở vùng đỉnh phải và vùng đỉnh trái (lần lượt có kích thước 3,5cm x 0,5cm; 05cm x 0,4cm); 01 vết thương vùng thái dương trái (kích thước 3,5cm x 0,3cm); các vết thương vùng giữa sống mũi, vùng má, môi trên bên trái, kẽ ngón II-III bàn tay phải và các vết xây xước da vùng ngoài má trái, mặt trước gối phải. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 26%.

Tiến hành khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết:

Xe mô tô biển kiểm soát 16L6-8985: Mặt ngoài ốp gương chiếu hậu bên phải có vết mài xước nhựa (kích thước 12cm x 06cm), góc nhô ra của cầu gương chiếu hậu bên phải có vết mài xước kim loại (kích thước 03cm x 01cm) đều theo chiều từ trước về sau; đầu tay lái và tay phanh bên phải có vết mài xước kim loại theo chiều từ trước về sau; đầu bàn để chân phải phía trước có vết mài xước vệt lõm rách thùng cao su, lộ đầu kim loại (kích thước 03cm x 02cm), bàn để chân bị cong theo chiều từ trước về sau, ép vào cần khởi động.

Xe ô tô biển kiểm soát 15H-035.04: Kích thước bao xe (8,1m x 2,3m x 2,7m); kích thước lòng thùng xe (5,8m x 2,3m); mỗi bên sườn xe có 04 đèn cảnh báo được phân bố đều từ đầu xe đến đuôi thành thùng xe, các đèn cảnh báo, hệ thống còi, phanh xe hoạt động bình thường.

Tiến hành kiểm tra, xác định dấu vết để lại trên khung nóc nhà chõ phía sau xe ô tô biển kiểm soát 15H-035.04: Kích thước mái (6,2m x 5,9m x 2,45 m) dạng khung sắt lợp lá cọ. Tại phần đầu vì kèo thứ 7 bên trái sườn xe phía đầu thùng ô tô bám dính tóc và mô mỡ trên diện (05cm x 02 cm), cách mép ngoài cùng góc khung mái phía trước bên trái 1,3m, cách đất 1,4m. Tại phần đầu vì kèo thứ 8 dính tạp chất màu hồng nhạt trên diện (10cm x 04cm), cách đất 1,4m, cách vì kèo thứ 7 là 30cm. Mặt ngoài góc bên trái thanh kim loại hình chữ V của mái trên trái sườn xe có vết mài trượt sạch bụi, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu sẫm rải rác trên diện (06cm x 05cm), cách vì kèo thứ 7 là 1,5m, cách mặt đất 1,25m, cách mép ngoài gỗ ép sườn trái 40cm. Rải rác quanh khu vực vì kèo số 9 bám dính vật chất dạng tóc, cách vì kèo sắt chữ V 80cm.

Tại bản Kết luận giám định số 78 ngày 26/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Mẫu tạp chất nghi máu và mẫu dấu vết dạng tóc thu tại hiện trường và tại phần đầu dui, mè của khung nóc nhà mái cọ là máu, tóc của chị H.

Tại Cơ quan điều tra:

Phạm Văn L khai nhận: L là chủ xe ô tô biển kiểm soát 15H-035.04, có giấy phép lái xe ô tô hạng FC (giá trị đến ngày 15/01/2026). Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, L điều khiển xe ô tô chõ mái nhà khung bằng kim loại từ xã A về xã K cho anh Đỗ Văn T sinh năm 1994 ở thôn C, xã K, huyện T, thành phố H.

Ngồi bên ghế phụ xe ô tô cùng L có anh Phạm Văn Q sinh năm 1987 ở thôn C, xã L, huyện T, thành phố H. Do L chở khung nhà sắt công kênh nên trong quá trình di chuyển, anh T chủ động điều khiển xe mô tô đi phía trước xe ô tô của L để cảnh báo cho các phương tiện đi ngược chiều. Khi đến khu vực thôn N, xã A, huyện T, khung nhà sắt L chở đã chiếm gần hết lòng đường, hai bên mép đường chỉ cách mái nhà khoảng gần 01m. Lúc này xe mô tô do chị H điều khiển theo hướng ngược chiều, phía sau chở hai con đi gần sát mép đường bên phải đã va chạm với mép ngoài của mái nhà. L nghe thấy tiếng va chạm nên dừng xe hỏi T có ai bị làm sao không, T quay lại kiểm tra rồi nói với L không có vấn đề gì và bảo L điều khiển xe ô tô đi. L nghe T nói vậy tiếp tục điều khiển xe ô tô về xã K. Đến sáng ngày 20/7/2022, L được mọi người nói lại sự việc tai nạn tối hôm trước khiến cháu N tử vong, chị H bị thương nên đã đến Cơ quan công an đầu thú. Khi điều khiển xe L không sử dụng rượu bia, chất ma túy hoặc chất kích thích khác.

Bị hại là chị Bùi Thị H khai phù hợp nội dung trên. Khi chị điều khiển xe mô tô chở hai con đến khu vực thôn N, xã A, huyện T thì quan sát thấy xe ô tô do Phạm Văn L điều khiển đi ngược chiều phía trước chở đồ vật công kênh, lấn hết lòng đường. Chị H giảm tốc độ đi sát vào lề đường để tránh xe ô tô nhưng vẫn bị đồ vật phía sau xe ô tô va chạm vào người, khiến chị bị thương và con gái là cháu N bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

Người làm chứng là anh Phạm Văn Q, Đỗ Văn T khai phù hợp lời khai của L. T điều khiển xe mô tô đi trước giúp L cảnh báo các phương tiện đi đường. Khi nghe thấy tiếng va chạm và L dừng xe hỏi, T đã quay lại kiểm tra nhưng do trời tối, mái nhà trên xe rộng che khuất tầm nhìn, cỏ hai bên đường mọc tốt nên T không quan sát thấy mẹ con chị H bị thương và đã bảo L tiếp tục điều khiển xe đi.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định xe ô tô biển kiểm soát 15H-035.04 là tài sản chung của vợ chồng L, hiện đang thế chấp cho ngân hàng TMCP V. Xe mô tô biển kiểm soát 16L6-8985 là của chị Bùi Thị H. Khung nhà sắt lợp mái cộ là của anh Đỗ Văn T. Sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp. 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn L được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Văn L cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), đại diện gia đình bị hại là anh Trương Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho L. Xe mô tô biển kiểm soát 16L6-8985 bị hư hỏng nhẹ, chị H không yêu cầu L bồi thường.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKSTN ngày 20 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo L khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trương Văn T trình bày như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng. Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, người đại diện của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn L cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, người đại diện bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, bị cáo Phạm Văn L có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15H-035.04 chở hàng hóa công kênh là mái nhà khung bằng kim loại (kích thước 6,2m x 5,9m x 2,45m) vượt quá kích thước (chiều rộng) xe ô tô (8,05m x 2,25m x 2,7m) di chuyển trên khu vực đường liên thôn hẹp (rộng 07m), dẫn tới va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 16L6-8985 do chị Bùi Thị H điều khiển đi ngược chiều chở theo hai con nhỏ là cháu Trương Thị Quỳnh N và cháu Trương Văn Trọng H. Hậu quả, cháu N tử vong, chị H bị thương tích tổn hại 26% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 72 của Luật Giao thông đường bộ “*không được chở hàng vượt quá trọng tải thiết kế và quá kích thước giới hạn cho phép của xe...*”. Với hành vi nêu trên, bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Văn L là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải, bị cáo

cùng gia đình đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra trình diện tại cơ quan công an, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo L được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên không áp dụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được Cơ quan điều tra xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn L thu giữ của bị cáo được chuyển cùng hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo L.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố



H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đã áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn L.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị kiểm điểm mà vẫn vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn L.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trương Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người đại diện của bị hại;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**